

Bản án số: 50/2024/HS-ST.
Ngày: 19-7-2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- **Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Hồng Huệ.
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Nguyễn Duy Chấn.
Bà Nguyễn Thị Phương.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Phạm Thu Hương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil tham gia phiên toà:** Ông Phạm Anh Đ1 – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2024/TLST- HS ngày 28 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST-HS ngày 27/6/2024 và quyết định hoãn phiên toà số: 22/2024/HSST-QĐ, ngày 11/7/2024, đối với bị cáo:

Phạm Văn D (Tên gọi khác: B), sinh ngày 10/6/1991 tại tỉnh Đắc Lắc; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn H, xã E, huyện Ea K, tỉnh Đắc Lắc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Tuấn Th (đã chết) và bà Bùi Thị Q, sinh năm 1953; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/3/2024 đến ngày 07/3/2024 chuyển tạm giam đến nay – có mặt.

Bị hại: Anh Trần Sơn Đ, sinh năm 1988 – Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn B, xã Tân H, huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1989 – Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn H, xã E, huyện Ea K, tỉnh Đắc Lắc.

Người tham gia tố tụng khác:

Những người làm chứng:

1. Anh Y D, sinh năm 2002 – Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Buôn P, xã E, huyện Ea Kar, tỉnh Đắc Lắc.

2. Anh Trương Xuân N, sinh năm 1994 – Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn B, xã Tân H, huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

3. Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1994 – Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn H, xã E, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

4. Anh Võ Xuân T, sinh năm 1997 – Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn Đ1 A, xã Thuận A, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 31/01/2024, Phạm Văn D, Phạm Văn Đ (sinh năm 1994), Phạm Văn H, sinh năm 1989 cùng trú tại thôn H, xã E, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, Trần Sơn Đ, sinh năm 1988 và Trương Xuân N, sinh năm 1994 cùng trú tại Thôn B, xã Tân H, huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình, đi hát Karaoke ở quán Karaoke Ánh Trăng tại tổ dân phố 5, thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông thì giữa Phạm Văn Đ và Trần Sơn Đ xảy ra mâu thuẫn cãi nhau nên Đ bỏ về trước. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, tại dãy phòng trọ của bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1969, trú tại số: 70 Văn Tiên D, tổ dân phố 5, thị trấn Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông thì giữa D và Đ xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau nên Đ dùng tay phải đâm 01 cái trướng vào vùng bụng của D nhưng không gây thương tích nên D và Đ lao vào đánh nhau thì được mọi người can ngăn nên D bỏ về phòng trọ. Do bức tức vì bị Đ đánh nên D lấy 01 con dao (theo lời khai dài khoảng 60cm, cán dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại) quay lại tìm Đ, khi gặp Đ thì D cầm dao chém 02 nhát theo hướng từ trên xuống dưới về phía Đ thì Đ nghiêng người để tránh nên bị chém trướng vào vùng đầu bên trái. Bị chém, Đ lấy 01 con dao rựa (theo lời khai dài khoảng 70cm, cán dao bằng tre) và Trương Xuân N lấy 01 con dao rựa (theo lời khai dài khoảng 70cm, cán dao bằng tre) đuổi đánh D thì D bỏ chạy và gọi điện thoại cho Phạm Văn H nhờ đến chở về thì Phạm Văn H lấy 01 khẩu súng tự tạo có kiểu dáng súng lục ổ quay và 05 viên đạn thể thao cỡ 5,6mm x 15,5mm, Phạm Văn Đ lấy 01 con dao (theo lời khai dài khoảng 70cm cán bằng tre), Y D lấy 01 con dao (theo lời khai dài khoảng 70cm, cán dao bằng tre) rồi thuê xe Taxi do anh Võ Xuân T, sinh năm 1997, trú tại Thôn Đ1 A, xã Thuận A, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông) điều khiển chở đến khu vực gần phòng trọ của Đ để chở D về. Đến ngày 01/3/2024, Phạm Văn D đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 16/KLTTCT-PY, ngày 01/02/2024 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận Trần Sơn Đ bị:

+ Vết thương đã khâu nằm chéo vùng đỉnh trái, kích thước 04cm x 0,2cm.

+ Vết thương đã khâu kéo dài từ vùng má trái đến vùng cằm trái, qua tai trái, chia làm 3 phần: Phần má trái (từ má trái đến khuyết bình tai trái, kích

thước 04cm x 0,2cm), phần vành tai trái (kéo dài từ mặt trước ra mặt sau 1/3 giữa – trên vành tai trái, kích thước 04cm x 0,2cm), phần chằm trái (sau tai trái, kéo dài từ chân vành tai trái đến chằm trái, kích thước 05cm x 0,2cm).

+ Vỡ xương đá bên trái.

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Sơn Đ là 24%.

- Vật tác động: Vật sắc.

- Cơ chế hình thành thương tích:

+ Vết thương vùng đỉnh trái do vật sắc tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ trái qua phải.

+ Vết thương dài từ vùng má trái ra đến sau tai trái, đứt ngang tai; Vỡ xương đá bên trái do vật sắc tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ trái qua phải.

Tại kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 294/KLTTCT-PY, ngày 26/3/2024 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận Trần Sơn Đ bị:

Kết quả khám giám định:

+ Vết thương để lại sẹo nằm chéo vùng đỉnh trái, đầu phía trước cách chân tóc trán trái 06cm, cách tai trái 06cm, bờ đều, kích thước 04cm x 0,2cm.

+ Vết thương để lại sẹo kéo dài từ vùng má trái đến vùng chằm trái, qua tai trái, chia làm 3 phần: Phần má trái (từ má trái đến khuyết bình tai trái, kích thước 4,5cm x 0,2cm), phần vành tai trái (kéo dài từ mặt trước ra mặt sau 1/3 giữa – trên vành tai trái, kích thước 05cm x 0,2cm), phần chằm trái (sau tai trái, kéo dài từ chân vành tai trái đến chằm trái, kích thước 05cm x 0,2cm).

+ Vỡ xương đá bên tai trái.

Tỷ lệ tổn thương phần trăm cơ thể của Trần Sơn Đ là 24%.

Vật chứng vụ án:

Vật chứng đã thu giữ: 01 đôi dép tổ ong màu xanh; 01 khẩu súng tự tạo có kiểu dáng súng lục ổ quay và 05 viên đạn thể thao cỡ 5,6mm x 15,5mm.

- Đối với 01 con dao (theo lời khai dài khoảng 60cm, cán dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại) và 04 con dao rựa (theo lời khai dài khoảng 70cm, cán dao bằng tre), Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã áp dụng các biện pháp truy tìm nhưng không thu giữ được.

- Tại kết luận giám định số 147/KL – KTHS, ngày 20/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận:

- Khẩu súng gửi đến giám định là súng tự tạo có kiểu dáng súng lục ổ quay, thuộc nhóm súng đồ chơi nguy hiểm, bị cấm. Hiện tại, khẩu súng còn sử dụng được.

- 05 viên đạn gửi đến giám định là đạn thể thao cỡ 5,6mm x 15,5mm. đạn có thể dùng bắn được cho súng thể thao và các súng tự do có luồng đạn lắp vừa đạn thể thao cỡ 5,6mm x 15,5mm. Hiện tại, 05 viên đạn này không thể dùng bắn được cho khẩu súng cùng gửi đến giám định.

Tại bản cáo trạng số: 43/CT-VKS(ĐM), ngày 27/5/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố bị cáo Phạm Văn D về tội “Cố ý gây

thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự (BLHS). Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự (BLHS) đề nghị Hội Đ xét xử (HĐXX) tuyên bố Phạm Văn D phạm tội “Cố ý gây thương tích”, xử phạt bị cáo Phạm Văn D từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Việc bồi thường thiệt hại: Phạm Văn D đã bồi thường cho Trần Sơn Đ số tiền 30.000.000 Đ (Ba mươi triệu Đ). Người bị hại Trần Sơn Đ có đơn không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS) đề nghị:

- Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ sau đó trả lại 01 đôi dép tổ ong màu xanh cho bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Đối với 01 khẩu súng tự tạo có kiểu dáng ống lục ổ quay và 05 viên đạn thể thao cỡ 5,6mm x 15,5mm được chuyển theo hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính của Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa gì, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi cố ý gây thương tích mà bị cáo đã thực hiện, lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận giám định và chứng cứ, tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án.

HĐXX đã có đủ căn cứ xác định: Bị cáo Phạm Văn D là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có đầy đủ nhận thức để biết được sức khỏe của con người là vốn quý được pháp luật tôn trọng và bảo vệ nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống nên vào 22 giờ 30 phút, ngày 31/01/2024, tại tổ dân phố 5, thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, xuất phát từ việc Trần Sơn Đ dùng tay phải đâm vào bụng của Phạm Văn D (nhưng không gây thương tích) nên Phạm Văn D đã dùng 01 con dao (theo lời khai dài khoảng 60cm, cán dài bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại) là hung khí nguy hiểm chém

02 nhát về phía Trần Sơn Đ, Trần Sơn Đ nghiêng người để tránh thì bị chém trúng vào đầu bên trái, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 24%.

Như vậy, hành vi trên của bị cáo đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS.

Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người.

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm .

a)

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn, sau đó bị cáo đã ra đầu thú và quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Phạm Văn D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã khắc phục hậu quả cho bị hại, Trần Sơn Đ có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho Phạm Văn D nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Vì vậy, HĐXX nhận thấy cần xem xét tình tiết trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước ta.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của anh Trần Sơn Đ được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ nhận thức để biết được sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ nhưng do ý thức coi thường chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống hằng ngày bị cáo đã không lựa chọn cách giải quyết ôn hòa mà đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, có tình tiết định khung “Dùng hung khí nguy hiểm” để gây thương tích cho anh Đ. Nguyên nhân của vụ án là do mâu thuẫn cá nhân trước đó giữa người bị hại và Phạm Văn Đ là em bị cáo nên khi bị cáo, Đ1, Y D đi hát Karaoke vừa về đến phòng trọ thấy Đ hỏi Đ1 “Sao gọi điện mà không bắt máy” thì Đ1 trả lời “điện thoại em bỏ trong túi không nghe” với thái độ khó

chịu khi nói chuyện với Đ1 của anh Đ mà bị cáo đã hỏi anh Đ “ làm sao”, rồi cãi nhau qua lại và lao vào đánh nhau bằng tay không ở bên trong căn phòng số 4 (phòng anh Đ cùng Nam ở), vì bị anh Đ đánh trúng vùng bụng 01 cái (nhưng không gây thương tích), sau đó được Đ1 và Y Dôn can ngăn, do bị đánh bị cáo tức giận nên về phòng trọ thấy 01 con dao (loại dao Mèo, dài khoảng 60cm có cán bằng gỗ, lưỡi bằng sắt, mũi dao vác nhọn) được đặt trong khe hở của tủ đồ và tường nhà (gần phía bếp nấu ăn), bị cáo cầm dao trên chạy sang phòng anh Đ, lúc này Đ1 và Y D vẫn đang can ngăn anh Đ, khi bị cáo giơ ngang con dao (ngang vai bị cáo) và lại gần thì Đ1 lùi đi ra phía ngoài cửa, Y D quay người lại can ngăn bị cáo, khi Y D quơ tay thì tay trái của Y D trúng vào lưỡi dao của bị cáo đang cầm gây thương tích chảy máu, sau đó Y D đi ra hướng cửa, thấy anh Đ đang đứng, bị cáo cầm dao (bằng tay phải) đi lại gần, bị cáo dùng tay trái giơ lên, nắm vào cổ áo anh Đ và hỏi “Tại sao anh đánh em”, anh Đ không trả lời mà vùng tay thoát khỏi tay nắm cổ áo bị cáo. Ngay sau đó anh Đ lao đến muốn đánh bị cáo, thấy vậy, bị cáo giơ cao con dao và chém liên tiếp 02 cái từ trên xuống (về một phía, không quơ qua quơ lại) về hướng anh Đ. Trần Sơn Đ nghiêng người để tránh thì bị chém trúng vào đầu bên trái, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 24%. Bị cáo nhận thức được hành vi dùng dao Mèo là loại hung khí nguy hiểm hướng từ trên xuống về phía Đ chém 02 nhát, trúng vào vùng đầu bên trái và vào tai bên trái của anh Đ gây thương tích là do tức giận nhất thời, bị cáo chỉ có mục đích cố ý gây thương tích cho anh Đ, không có ý định tước đoạt mạng anh Đ. Hành vi của bị cáo Phạm Văn D không có dấu hiệu cấu thành tội phạm “giết người” theo quy định tại Điều 123. Việc bị cáo dùng dao tấn công vào người bị hại cũng có một phần lỗi của người bị hại là có đánh bị cáo trước. Vì vậy, căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội của bị cáo và sau khi xem xét các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được áp dụng, Hội Đ xét xử thấy cần buộc bị cáo Phạm Văn D phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng, chấp hành pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Xét đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa hôm nay là phù hợp cần chấp nhận.

[6] Đối với hành vi của Trần Sơn Đ có hành vi đánh Phạm Văn D (nhưng không gây thương tích), Công an huyện Đắc Mil đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật nên không xem xét giải quyết.

Đối với Phạm Văn H có hành vi sử dụng khẩu súng là đồ chơi nguy hiểm, Công an huyện Đắc Mil đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Đối với thương tích ở bàn tay trái của Y D: Quá trình Phạm Văn D dùng dao đánh anh Trần Sơn Đ, Y D đã vô ý va quệt với lưỡi dao của Phạm Văn D sử dụng gây thương tích ở bàn tay trái. Quá trình điều tra, Y D không yêu cầu việc giám định thương tích, cũng như không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự, bồi thường thiệt hại nên không xem xét giải quyết.

[7] Về việc bồi thường thiệt hại: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 của Bộ luật Dân sự chấp nhận việc bị cáo Phạm Văn D đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại Trần Sơn Đ với số tiền 30.000.000 Đ (*Ba mươi triệu Đ*). Bị hại anh Trần Sơn Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại thêm. Xét thấy, việc thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX cần chấp nhận.

[8] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS đề nghị:

- Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ sau đó trả lại 01 đôi dép tổ ong màu xanh cho bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội (*Đặc điểm vật chứng đã giao theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Mil với bị cáo ngày 02/4/2024*).

- Đối với 01 khẩu súng tự tạo có kiểu dáng ống lục ổ quay và 05 viên đạn thể thao cỡ 5,6mm x 15,5mm được chuyển theo hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính của Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông theo tờ trình số: 539/TTr – CAH, ngày 09/4/2024.

- Đối với con dao Mèo, dài khoảng 60cm được xác định là hung khí bị cáo sử dụng chém gây thương tích cho anh Trần Sơn Đ, quá trình bỏ trốn, bị cáo đã vứt con dao ở ven đường thuộc địa phận xã Đắk Sắk, cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không phát hiện, thu giữ được nên không có cơ sở giải quyết.

- Đối với 02 con dao rựa Phạm Văn Đ, Y D sử dụng. Quá trình điều tra xác định, Đ1 và Y D sử dụng 02 con dao rựa nhằm hù dọa, ngăn cản việc anh Trần Sơn Đ đánh Phạm Văn D. Khi cùng Phạm Văn D đi về tỉnh Đắk Lắk Đ1 và Y D đã vứt con dao ở ven đường thuộc địa phận xã Đắk Sắk. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không phát hiện thu giữ được nên không có cơ sở giải quyết.

- Đối với vật chứng là 01 con dao rựa dài khoảng 70cm, cán bằng tre lưỡi dao bằng kim loại, con dao được Trương Xuân N (sinh ngày 07/8/1993, trú tại xã Tân H, huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình) vứt lại dọc đường Văn Tiến D khi bị đuổi bắt, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã áp dụng các biện pháp truy tìm nhưng không thu giữ được nên không có cơ sở giải quyết.

- Đối với vật chứng là 01 con dao rựa dài khoảng 70cm, cán bằng tre lưỡi dao bằng kim loại, con dao được Trần Sơn Đ (sinh năm 1988, trú tại xã Tân H, huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình) vứt lại dọc đường Văn Tiến D khi bị đuổi bắt, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã áp dụng các biện pháp truy tìm nhưng không thu giữ được nên không có cơ sở giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn D phạm tội “Cố ý gây thương tích”
 - Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.
 - Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn D: 03(ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/3/2024.
2. Về việc bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự. Chấp nhận việc bị cáo Phạm Văn D đã bồi thường thiệt hại cho bị hại Trần Sơn Đ với số tiền 30.000.000 Đ (*Ba mươi triệu Đ*). Bị hại anh Trần Sơn Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại thêm.
3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:
 - Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ sau đó trả lại 01 đôi dép tổ ong màu xanh cho bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội.
(*Đặc điểm vật chứng đã giao theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Mil với bị cáo ngày 02/4/2024*).
 - Đối với 01 khẩu súng tự tạo có kiểu dáng ống lục ổ quay và 05 viên đạn thể thao cỡ 5,6mm x 15,5mm được chuyển theo hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính của Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông theo tờ trình số: 539/TTr – CAH, ngày 09/4/2024.
4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 21, Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:
Buộc bị cáo Phạm Văn D phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.
5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ.
6. Về hướng dẫn Thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời

hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng NVHS CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Công an huyện Đắk Mil;
- Chi cục THA DS huyện Đắk Mil;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

T/M. HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Huệ

